

# XẾP HẠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN THẾ GIỚI

NGUYỄN VINH SAN □□

**TÓM TẮT:** Việc xếp hạng đại học sẽ thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học phấn đấu cải tiến chất lượng để vươn lên. Bảng xếp hạng là cơ sở cho phụ huynh và học sinh quyết định chọn trường theo học; nhà tuyển dụng lựa chọn sinh viên sau tốt nghiệp và các cơ quan, tổ chức quyết định đầu tư hay không vào cơ sở giáo dục đó. Bài viết giới thiệu một số bảng xếp hạng uy tín trên thế giới và cách thức đánh giá, xếp hạng của bảng xếp hạng đó.

**Từ khóa:** xếp hạng, xếp hạng đại học, cơ sở giáo dục.

**ABSTRACT:** The university ranked facilities will promote higher education quality improvement strive to rise. The rankings are the basis for parents and students decide to attend school; Employers choosing students after graduation and agencies, organizations or investment decisions on educational institutions there. This paper presents some prestigious rankings in the world and how the reviews, ratings that chart.

**Key words:** ranking, university ranking, educational institutions.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế thế giới và sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin đã từng bước xóa dần các khoảng cách địa lý, thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của đời sống. Đầu tư phát triển chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố có vai trò then chốt thúc đẩy sự phát triển bền vững và khả năng hội nhập của Việt Nam.

Việc đào tạo nguồn nhân lực bậc đại học cần có những thước đo và so sánh về chất lượng giữa các trường trong khu vực và thế giới là điều cần thiết. Xếp hạng trường đại học, đặc biệt là ở cấp độ quốc tế, là một trong nhiều hình thức quản lý chất lượng rất phổ biến. Hình thức này sẽ giúp cho nhà trường có những bước điều chỉnh kịp thời trong chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn để đảm bảo chất lượng đào tạo của mình. Mặt khác, xã hội, gia đình cũng như sinh viên có cơ sở để đánh giá và lựa chọn trường phù hợp với năng lực bản thân.

Do đó, việc tìm hiểu về các tổ chức và cách thức xếp hạng quốc tế là điều cần thiết. Bài viết này sẽ giới thiệu một số tổ chức xếp hạng trường đại học uy tín trên thế giới.

Bảng xếp hạng The Times Higher Education World University Rankings, cùng với QS World University Rankings và Academic Ranking of World Universities được đánh giá là ba bảng xếp hạng các trường đại học có uy tín nhất trên thế giới (Baty, Phil 2010). Từ *The Globe and Mail* năm 2010 đánh giá Times Higher Education World University Rankings là bảng xếp hạng có sức ảnh hưởng mạnh nhất (Simon Beck and Adrian Morow 2011). Cùng với ba tổ chức này, một số nước cũng phát hành các bộ tiêu chuẩn chất lượng với các tiêu chí khác để thúc đẩy các trường mới thành lập đẩy mạnh chất lượng đào tạo và đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế xã hội. Webometrics và QS Stars Rating là hai trong số các tổ chức kiểm định chất

□□□ Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

lượng mà các trường mới nổi có thể nghiên cứu và ứng dụng.

## 2. BẢNG XẾP HẠNG ACADEMIC RANKING OF WORLD UNIVERSITIES (ARWU)

Xếp hạng học thuật các trường đại học thế giới (Academic Ranking of World Universities - ARWU) được triển khai bởi Trường Đại học Giao thông Thượng Hải nhằm đưa ra bảng xếp hạng thường niên đối với các trường đại học trên thế giới từ năm 2003 và trở thành đơn vị đầu tiên thực hiện việc đánh giá các trường đại học. Việc đánh giá được chính phủ Trung Quốc tài trợ kinh phí và mục đích ban đầu chỉ để đo lường chênh lệch khoảng cách giữa các trường

đại học Trung Quốc và các trường đại học hàng đầu thế giới. Hệ thống đánh giá ARWU được nhiều tạp chí uy tín trích dẫn. Hệ thống đánh giá này nhận được nhiều sự đồng tình bởi tính “nhất quán và minh bạch”. Bộ trưởng giáo dục các nước Pháp, Na Uy và Đan Mạch đã đích thân đến Trung Quốc để thảo luận các giải pháp cải thiện vị trí xếp hạng của họ. ARWU không dựa trên các bản khảo sát và các bản tự báo cáo của các trường đại học. Trong các tiêu chuẩn đánh giá, ARWU chú trọng đến số lượng bài báo khoa học phát hành bởi các tạp chí khoa học hàng đầu thế giới như “Nature” hoặc “Science” và số lượng người đoạt giải Nobel và Fields (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Bộ chỉ số tiêu chuẩn Hệ thống xếp hạng Academic Ranking of World Universities (ARWU)**

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Tỉ trọng
<b>Chất lượng giáo dục</b>	Cựu sinh viên giành giải Nobel và Fields	10%
<b>Chất lượng đội ngũ giảng dạy</b>	Giảng viên cơ hữu giành giải Nobel và Fields	20%
	Nghiên cứu viên có nhiều bài báo trích dẫn trong 21 hạng mục môn học phổ quát	20%
<b>Kết quả nghiên cứu</b>	Số lượng bài báo phát hành trên các tạp chí Nature and Science	20%
	Số lượng bài báo được nêu trong các chỉ mục Science Citation Index-expanded và Social Science Citation Index	20%
<b>Chỉ số hoạt động thành phần</b>	Điểm hoạt động của các thành viên nhà trường	10%
<b>Tổng</b>		100%

Nguồn: *Academic Ranking of World Universities (ARWU)*

Một trong những chỉ trích đối với phương pháp đánh giá ARWU chính là chỉ ưu tiên đánh giá cho các ngành khoa học tự nhiên dựa trên đánh giá từ các tạp chí khoa học bằng tiếng Anh. Hơn nữa, hệ thống này chỉ dựa trên các chỉ số nghiên cứu khoa học, xếp ưu tiên cho các trường có giáo sư hoặc cựu sinh viên từng

đoạt giải Nobel. Hệ thống này không đo lường chất lượng giảng dạy và chất lượng các ngành nhân văn.

### 3. BẢNG XẾP HẠNG TIMES HIGHER EDUCATION WORLD UNIVERSITY RANKINGS

Từ 2004 đến 2009 tờ báo Thời báo Giáo dục Đại học (Times Higher Education - THE), một ấn phẩm của nước Anh, phối hợp với công ty tư vấn du học Quacquarelli Symonds (QS) phát hành bảng xếp hạng thường niên Times Higher Education – QS World University Rankings. THE phát hành danh sách 200 trường đại học hàng đầu và QS xếp hạng gần 500 trường trên mạng, ấn phẩm sách và các đối tác truyền thông khác. Ngày 30 tháng 10 năm 2009, THE ngừng hợp tác với Công ty QS và chuyển sang hợp tác với Hãng thông tấn Thomson Reuters đưa ra chuẩn danh sách xếp hạng mới với tên gọi Bảng xếp hạng các trường đại học quốc tế Times Higher Education World University Rankings. THE cho biết ý kiến của các học giả sẽ góp phần định vị thứ hạng các trường.

Ngày 03 tháng 6 năm 2010, Times Higher Education đưa ra phương pháp đánh giá mới để xếp hạng các trường đại học trên thế giới (Baty,

Phil 2010). Sau các đợt điều chỉnh, các tiêu chuẩn được xếp vào 5 nhóm chỉ số tổng quát làm chuẩn xếp hạng (xem Bảng 2).

Hệ thống xếp hạng Times Higher Education World University Rankings cũng tiến hành đánh giá riêng về uy tín của các trường đại học hàng đầu trên thế giới với tên gọi Bảng xếp hạng uy tín giáo dục đại học thế giới Times Higher Education World Reputation Rankings, được phát hành lần đầu tiên vào tháng 3 năm 2011 với số lượng khảo sát lên đến

13.388 học giả trên 131 quốc gia. Cuộc khảo sát được Ipsos Media CT (đối tác dữ liệu của Thomson Reuters) thực hiện bằng 8 ngôn ngữ cho bảng xếp hạng Times Higher Education (Sedghi, Ami 2011). Cuộc khảo sát tham khảo ý kiến của các học giả uy tín về các trường mạnh nhất về hoạt động giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực cụ thể. Sáu trường đại học hàng đầu được xếp hạng trong năm 2013 gồm: Harvard, MIT, Cambridge, Oxford, UC Berkeley, và Stanford (Top universities by reputation 2013).

**Bảng 2:** Bộ chỉ số tiêu chuẩn Hệ thống xếp hạng Times Higher Education World University Rankings

Tiêu chuẩn/Criteria	Chỉ số/Indicator	Tỉ Trọng
<b>Giảng dạy</b>	Môi trường học tập tốt	30%
<b>Nghiên cứu khoa học</b>	Lượng bài phát hành, thu nhập từ bài nghiên cứu và uy tín của các bài nghiên cứu	30%
<b>Lượt trích dẫn</b>	Ảnh hưởng của các bài nghiên cứu đối với thành tựu khoa học trên thế giới	30%
<b>Thu nhập từ các công ty</b>	Các công ty sẵn sàng trả tiền cho trường nhờ các phát kiến, tư vấn và thành tựu ứng dụng khoa học	2.5%
<b>Hợp tác quốc tế</b>	Số lượng sinh viên, giảng viên quốc tế và các bài khoa học đồng tác giả trên thế giới	7.5%
<b>Tổng</b>		100%

(Nguồn: Times Higher Education)

#### 4. BẢNG XẾP HẠNG QS ASIAN UNIVERSITY RANKINGS

Năm 2009, Công ty Quacquarelli Symonds (QS) thành lập bộ phận QS Xếp hạng các trường đại học châu Á *QS Asian University Rankings* với phần hợp tác với tờ báo *The Chosun Ilbo* của Hàn Quốc. 200 trường đại học châu Á được xếp hạng và bảng xếp hạng này gồm một danh sách độc lập so với bảng xếp hạng QS World University Rankings.

Bảng xếp hạng này sử dụng một phần tiêu chuẩn của bảng xếp hạng World University Rankings nhưng có thêm các yếu tố đo lường về số lượng trao đổi sinh viên. Vì tiêu chuẩn và trọng số của 2 bảng xếp hạng này khác nhau, nên kết quả xếp hạng của QS World university rankings và QS Asian University rankings cũng khác nhau. Chẳng hạn University of Hong Kong được xếp hạng 22 trong bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu thế giới và được xem là trường đại học số 1 châu Á theo kết quả xếp loại QS World University Rankings (2012) nhưng trường Hong Kong University of Science and Technology lại dẫn đầu danh sách trong bảng xếp hạng QS Asian University Rankings (2012).

Theo *QS Asian University Rankings* năm 2014, lần đầu tiên Việt Nam có 3 trường đại học được lọt vào danh sách của bảng xếp hạng này, bao gồm Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc nhóm 161-170, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm 191-200 và Đại học Bách khoa Hà Nội thuộc nhóm 251-300.

Năm 2016 có 5 trường đại học lọt top 350 của bảng xếp hạng châu Á gồm: Đại học Quốc gia Hà Nội 139, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh 147, Trường Đại học Cần Thơ trong top 251-300, Đại học Huế và Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong top 301 – 350.

# RANK	UNIVERSITY	LOCATION	COMPARE	STARS
139	Vietnam National University, Hanoi	Vietnam		
147	Vietnam National University - Ho Chi Minh City (VNU-HCM)	Vietnam		
251-300	Can Tho University	Vietnam		
301-350	Hue University	Vietnam		
301-350	Hanoi University of Science and Technology	Vietnam		

(Nguồn: *QS Asian University Rankings*)

#### 5. BẢNG XẾP HẠNG QS STARS RATING

Hệ thống Gắn sao của QS (QS Stars Rating) đánh giá các trường đại học dựa trên dãy chỉ số hoạt động quan trọng của phương thức đánh giá xếp sao. Dựa trên dãy tiêu chuẩn mới, QS Stars Rating sẽ gắn sao cho các trường trước đây không được xếp hạng.

Hệ thống gắn sao QS Stars Rating mang lại cơ hội cho một trường đại học làm nổi bật thế mạnh của trường cho dù trường có thuộc hệ thống xếp hạng hay không.

Hệ thống gắn sao QS Stars Rating cung cấp tiêu chuẩn quốc tế để các trường thành viên so sánh. Đây là hoạt động hữu dụng để các trường thúc đẩy hoạt động marketing quốc tế. QS Star Rating phân chia 5 cấp độ gắn sao như sau:

Một Sao – Trường đại học tiêu chuẩn một sao là trường đã đạt được tất cả các thành phần then chốt để cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho sinh viên và trong một số trường hợp là cơ sở để xây dựng uy tín mạnh ở thị trường nội địa. Trường một sao thường được thành lập trong vòng 20 năm trở lại và đặt mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu với tham vọng phát triển nhanh.

Hai sao – Trường đại học tiêu chuẩn hai sao là trường tích cực trong hoạt động nghiên cứu và có uy tín nội địa. Trường này là một phần quan trọng của cộng đồng địa phương và bắt đầu xem xét các cơ hội quốc tế.

Ba sao – Trường đại học ba sao là trường được công nhận rộng rãi cấp quốc gia, và bắt

đầu thu hút sự chú ý của quốc tế. Trường này giữ ổn định mức độ nghiên cứu khoa học và các sinh viên tốt nghiệp thu hút được sự chú ý của các nhà tuyển dụng.

Bốn sao – Trường đại học bốn sao là trường có sự xuất sắc nổi trội về cả giảng dạy và nghiên cứu. Trường này cung cấp môi trường xuất sắc cho cả giảng viên và học viên.

Năm sao – Trường đại học năm sao là trường đẳng cấp thế giới xét trên nhiều lĩnh vực rộng lớn, có uy tín cao và cơ sở vật chất hiện đại nhất và có đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu uy tín quốc tế.

Năm 2013 Trường đại học FPT của Việt Nam được QS Star Rating công nhận cấp độ 3 sao. Năm 2016 có thêm Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học Nguyễn Tất Thành được gắn sao.

RATING	UNIVERSITY	LOCATION
Overall Rating	Search for universities...	
★ ★ ★	FPT University	
★ ★ ★	Nguyen Tat Thanh University (NTTU), HCMC	
★ ★ ★	Ton Duc Thang University	

(Nguồn: *QS Stars Rating*)

## 6. BẢNG XẾP HẠNG WEBOMETRICS

Hệ thống xếp hạng các trường đại học theo trang Web (Webometrics Ranking) được triển khai bởi Phòng thí nghiệm đo lường không gian ảo Cybermetrics Lab (CCHS), một đơn vị của Hiệp hội nghiên cứu khoa học quốc gia Tây Ban Nha (Spanish National Research Council - CSIC), cơ quan xuất bản công lập ở Tây Ban Nha. Hệ thống này cung cấp thông tin của hơn 12.000 trường đại học trên thế giới dựa trên mức độ hiển thị thông tin trên trang web của các trường (đánh giá về nội dung học thuật,

mức độ hiển thị thông tin và tác động của các trường đại học trên các trang web). Bảng xếp hạng này được cập nhật vào tháng 01 và tháng 7 hàng năm.

Hệ thống xếp hạng Webometrics hoặc xếp hạng Web được xây dựng trên cơ sở dữ liệu của hơn 20.000 trường đại học – cao đẳng trên thế giới. 12.000 trường đại học hàng đầu được hiển thị trong phần xếp hạng chính và mức độ hiển thị chi tiết sẽ được hiện theo vùng.

Hệ thống xếp hạng này bắt đầu từ năm 2004 và dựa trên chỉ số tổng hợp bao gồm nội dung chứa trên web và mức độ hiển thị và tác động của các bài xuất bản trên web. Chỉ số này sẽ được đánh giá dựa trên số lượng truy cập vào trang web của trường. Các dãy chỉ số đánh giá này phản ánh các hoạt động học thuật hiện hữu trên website mà thường bị các chỉ số đo lường bibliometrics xem nhẹ.

Các chỉ số Webometrics đo lường về các nỗ lực của các trường trong việc xuất bản thông tin của họ lên trang web. Các kết quả của Webometrics có độ tương ứng khá cao với các bảng xếp hạng khác. Tuy nhiên, các trường đại học Bắc Mỹ thường được xếp ở nhóm 200 trường hàng đầu trong khi các trường vừa và nhỏ về Y Sinh và các trường ở Đức, Pháp, Ý và Nhật thường ở vị trí thấp hơn. Một trong những nguyên nhân chính là việc xuất bản qua các nhà xuất bản độc lập như CNRS, Max Planck, CNR và nhiều trang web có lượng thông tin khá lớn nhưng không có nội dung bằng tiếng Anh dẫn đến việc không được liên kết vào hệ thống đánh giá.

Trong một số năm gần đây, nhiều trường đại học Việt Nam đã đăng ký tham gia xếp hạng theo Webometrics. Năm 2017 có 124 trường đại học Việt Nam tham gia xếp hạng này. Kết quả xếp hạng của 10 trường trong топ đầu được trích nêu trong Bảng 3

**Bảng 3:** Bảng xếp hạng một số trường đại học của Việt Nam theo Webometrics năm 2017

Ranking	World Rank	University	Presence Rank*	Impact Rank*	Openness Rank*	Excellence Rank*
1	1578	Vietnam National University Hanoi	300	2841	2769	1672
2	1762	Hanoi University of Science and Technology	588	3458	2055	1915
3	2068	Vietnam National University of Agriculture (Hanoi Agricultural University)	510	1576	3726	3153
4	2260	Can Tho University	694	1658	3571	3506
5	2587	Hanoi National University of Education	2731	1870	4076	3664
6	2757	Vietnam National University Ho Chi Minh City	6624	6474	7087	1431
7	3159	Hanoi University of Mining and Geology	1061	5672	4969	3304
8	3266	Thai Nguyen University	1810	892	6515	5228
9	3549	Ho Chi Minh City University of Technology	1064	1744	3124	5778
10	3575	Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry (Nong Lam University)	1966	5204	6090	3795

(Nguồn: *Webometrics.info.en.Asia.Vietnam 2017*)**7. KẾT LUẬN**

Việc tổng quan một số hệ thống xếp hạng các trường đại học trên thế giới với tư cách như

là một trong nhiều hình thức quản lý chất lượng giáo dục đại học cho thấy xu thế khách quan trong việc tham gia các hệ thống này đối với

các trường đại học. Các trường đại học ở Việt Nam đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng sống còn của việc xếp hạng và đã có những nỗ lực đáng kể để khẳng định vị thế nhà trường

trên bản đồ giáo dục đại học cả trong và ngoài nước. Những kết quả ban đầu còn khá khiêm tốn, mục đích đặt ra là rất tham vọng, song lộ trình hội nhập giáo dục quốc tế đã rõ ràng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "Anchoring Effects on World University Rankings: Exploring Biases in Reputation Scores".
2. Baty, Phil. "THE World Rankings set for release on 16 September". Times Higher Education. Retrieved 16 September 2010.
3. Baty, Phil. "THE unveils broad, rigorous new rankings methodology". Times Higher Education. Retrieved 16 September 2010.
4. Indira Samarasekera and Carl Amrhein. "Top schools don't always get top marks". *The Edmonton Journal*. Archived from the original on 2010-10-03.
5. "QS World University Rankings". Top Universities. Retrieved 6 June 2012.
6. "QS World University Rankings | QS Intelligence Unit". Iu.qs.com. Retrieved 6 June 2014.
7. "QS Asian University Rankings 2011". Topuniversities. Retrieved 16 March 2014.
8. "QS World University Rankings". Topuniversities. Retrieved 16 March 2014.
9. Simon Beck and Adrian Morrow (16 September 2010). "Canada's universities make the grade globally". *The Globe and Mail*. Archived from the original on 2011-02-13.
10. Sedghi, Ami (2011-03-09). "World's top 100 universities 2011: their reputations ranked by Times Higher Education". *The Guardian* (London). Retrieved 26 March 2011.
11. "Top universities by reputation 2013". Times Higher Education. Retrieved 16 March 2014.
12. "World's Best Universities". usnews.com.
13. "Scopus.com". Scopus.com. Retrieved 6 June 2014.
14. <http://www.webometrics.info/en/Asia/Vietnam>, Retrieved 13 February 2017.

Ngày nhận bài: 29/6/2016. Ngày biên tập xong: 20/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017